

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HS-ST.
Ngày 31-5-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

Ông Phạm Đức Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy H - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án. Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số: 96/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Phan Văn H, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: ấp 9, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn S, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1974; có vợ nhưng đã ly hôn, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/02/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

2/ Phạm Ngọc Ph, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nơi sinh sống: ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1961; có vợ nhưng đã ly hôn, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/02/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Ph và Phan Văn H là người nghiện ma túy trong đó Ph bắt đầu sử dụng ma túy vào cuối năm 2016, H bắt đầu sử dụng ma túy vào tháng 7/2017. Vào khoảng 02 giờ ngày 09/02/2023 H đem theo 200.000 đồng đến nhà của Ph ở ấp 6 xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nhờ Ph tìm người bán ma túy mua về sử dụng chung thì Ph đồng ý và gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Sĩ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy, Sĩ đồng ý bán và hẹn giao ma túy cho Ph tại địa điểm gần Cây xăng số 4 thuộc ấp 10, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Lúc này H điều khiển xe mô tô biển số 60X9-6691 chở Ph đến gặp Sĩ mua ma túy, sau khi mua được ma túy thì Ph cất vào túi quần và điều khiển xe chở H về nhà Ph ở ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai để sử dụng, khi Ph và H đi đến ấp 6, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì bị tổ tuần tra liên ngành 161 Công an huyện Long Thành kiểm tra phát hiện Ph và H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 246/KT-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tính thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1406 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng tạm giữ: 01 bao thư bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 246/KT-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định và xe mô tô biển số 60X9-6691.

Tại cáo trạng số 86/CT-VKS-LT ngày 05 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Phan Văn H và Phạm Ngọc Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Phan Văn H và Phạm Ngọc Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 16 tháng đến 18 tháng tù, Phạm Ngọc Ph từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

Xử lý vật chứng: 01 bao thư bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 246 ngày 16/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định là vật cấm nên đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển số 60X9-6691 chưa làm việc được với chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Sĩ có hành vi bán ma túy cho H và Ph nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Phạm Ngọc Ph và Phan Văn H là người nghiện ma túy. Vào khoảng 02 giờ ngày 09/02/2023 H đem theo 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) đến nhà của Ph ở ấp 6 xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nhờ Ph tìm người bán ma túy để mua về sử dụng chung thì Ph đồng ý và gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Sĩ (không rõ, nhân thân lai lịch) để mua ma túy. Khi mua ma túy xong, Ph chở H về nhà Ph để sử dụng nhưng khi đi đến ấp 6, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì bị tổ tuần tra liên ngành 161 Công an huyện Long Thành kiểm tra phát hiện Ph đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là ma túy có khối lượng 0,1406 gam, loại Methamphetamine và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền. Do đó, hành vi của H và Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo H là người khởi xướng và đưa tiền cho bị cáo Ph để mua ma túy. Do đó, bị cáo H phải chịu mức án cao hơn bị cáo Ph. Căn cứ vào hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 246/KL-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định, vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Đối với xe mô tô biển số 60X9-6691 chưa làm việc được với chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về vấn đề khác: Trong vụ án này còn có người đàn ông tên Sĩ có hành vi bán ma túy cho H và Ph nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn H và Phạm Ngọc Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt:

Phan Văn H: 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/02/2023.

Phạm Ngọc Ph: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 246/KL-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phan Văn H và Phạm Ngọc Ph mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hoa

